

QUY CHẾ

**phối hợp giữa Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy phường với Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam phường
trong công tác kiểm tra, giám sát và kỷ luật của Đảng**

- Căn cứ Điều lệ Đảng;
- Căn cứ Quy định số 296-QĐ/TW, ngày 30/5/2025 của Ban chấp hành Trung ương về công tác kiểm tra, giám sát, kỷ luật của đảng;
- Căn cứ Quy định số 299-QĐ/TW ngày 09/6/2025 của Ban Bí thư về chức năng, nhiệm vụ, tổ chức bộ máy cơ quan chuyên trách tham mưu, giúp việc đảng ủy xã, phường, đặc khu;
- Căn cứ Quy chế làm việc của Ban Chấp hành Đảng bộ phường khoá I, nhiệm kỳ 2025 - 2030 và các văn bản sửa đổi, bổ sung; Quy chế làm việc của Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy phường khoá I, nhiệm kỳ 2025 - 2030; Quy chế làm việc của Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam phường khoá I, nhiệm kỳ 2025 - 2030;

Ban Thường vụ Đảng ủy phường ban hành Quy chế phối hợp giữa Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy phường với Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam phường trong công tác kiểm tra, giám sát và kỷ luật của Đảng như sau:

Chương I

QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi phối hợp

Trong phạm vi chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy phường và Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam phường (*gọi tắt là hai cơ quan*) phối hợp thực hiện nhiệm vụ kiểm tra, giám sát và kỷ luật của Đảng; tham mưu Ban Chấp hành Đảng bộ phường mà trực tiếp, thường xuyên là Ban Thường vụ Đảng ủy, Thường trực Đảng ủy phường lãnh đạo, chỉ đạo, hướng dẫn, kiểm tra, giám sát việc thực hiện Cương lĩnh chính trị, Điều lệ Đảng, các nghị quyết, chỉ thị, quy định, quy chế, kết luận của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước và thực hiện nhiệm vụ do Đảng ủy, Ban Thường vụ Đảng ủy, Thường trực Đảng ủy phường giao.

Điều 2. Mục đích phối hợp

1. Tổ chức thực hiện có hiệu quả nhiệm vụ kiểm tra, giám sát theo quy định của Điều lệ Đảng và chương trình kiểm tra, giám sát toàn khóa, hằng năm của Đảng ủy, Ban Thường vụ Đảng ủy phường.
2. Đảm bảo tính chủ động trong phòng ngừa, phát hiện và xử lý kịp thời những tổ chức đảng, đảng viên có vi phạm tránh chồng chéo, bỏ sót giữa các cơ quan,

đảm bảo tính nghiêm minh của kỷ luật đảng.

Điều 3. Nguyên tắc phối hợp

1. Việc phối hợp phải căn cứ trên cơ sở Cương lĩnh chính trị, các quy định của Điều lệ Đảng, chủ trương, nghị quyết, chỉ thị, quy định, kết luận của Đảng; bảo đảm các nguyên tắc tổ chức và hoạt động của Đảng; hướng dẫn, quy chế, quy trình về công tác kiểm tra, giám sát và kỷ luật của Đảng; Luật Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, Điều lệ Mặt trận Tổ quốc Việt Nam; phù hợp với Hiến pháp, pháp luật của Nhà nước, đảm bảo sự lãnh đạo tập trung, thống nhất trong Thường trực Đảng ủy, Ban Thường vụ Đảng ủy, Đảng ủy phường.

2. Việc phối hợp phải trên cơ sở chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của mỗi cơ quan đã được quy định nhằm đảm bảo việc tham mưu giúp Đảng ủy, Ban Thường vụ Đảng ủy lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện có hiệu quả nhiệm vụ chính trị và công tác xây dựng Đảng nói chung, công tác kiểm tra, giám sát và thi hành kỷ luật Đảng nói riêng.

3. Quá trình phối hợp trên cơ sở bàn bạc thống nhất, hợp tác, tạo điều kiện thuận lợi để các đơn vị chủ động, tích cực hoàn thành tốt nhiệm vụ.

Khi có yêu cầu phối hợp hoặc tham gia ý kiến, cơ quan đề nghị và cơ quan được đề nghị phải có văn bản yêu cầu và trả lời chính thức. Trong trường hợp cần thiết, Chủ nhiệm Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy và Thường trực Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam phường trao đổi trực tiếp.

4. Văn bản, tài liệu trao đổi về nội dung phối hợp giữa hai cơ quan phải được quản lý theo đúng quy định của Đảng và Nhà nước.

Chương II

NỘI DUNG, TRÁCH NHIỆM VÀ PHƯƠNG PHÁP PHỐI HỢP

Điều 4. Nội dung phối hợp

1. Nghiên cứu, tham mưu hoặc thực hiện nhiệm vụ do Đảng ủy, Ban Thường vụ Đảng ủy, Thường trực Đảng ủy phường giao về:

1.1. Những nhiệm vụ, nội dung có liên quan đến công tác kiểm tra, giám sát và kỷ luật của Đảng.

1.2. Những nội dung liên quan đến công tác cán bộ đối với đảng viên là cán bộ thuộc diện Đảng ủy, Ban Thường vụ Đảng ủy phường quản lý.

1.3. Những vấn đề liên quan đến công tác xây dựng Đảng; tham gia ý kiến về công tác cán bộ thuộc diện Đảng ủy, Ban Thường vụ Đảng ủy phường quản lý; tham gia ý kiến đối với đảng viên trước khi đề nghị cấp có thẩm quyền quyết định giới thiệu ứng cử, bầu cử, phê chuẩn, bổ nhiệm, miễn nhiệm, khen thưởng, kỷ luật cán bộ thuộc diện Đảng ủy, Ban Thường vụ Đảng ủy phường quản lý; về công tác

nhân sự trong ứng cử, bầu cử đại biểu Quốc hội và đại biểu Hội đồng nhân dân.

Quyết định những vấn đề về xây dựng, củng cố, kiện toàn tổ chức bộ máy và cán bộ; việc bổ nhiệm, khen thưởng, xử lý kỷ luật cán bộ trong cơ quan Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam phường.

2. Thông báo, trao đổi thông tin về công tác kiểm tra, giám sát và kỷ luật Đảng, Trao đổi thông tin khi phát hiện dấu hiệu vi phạm của đảng viên thuộc diện Đảng ủy, Ban Thường vụ Đảng ủy phường. Trao đổi những nhiệm vụ liên quan đến cán bộ, đảng viên là Ủy viên Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam phường vi phạm kỷ luật của Đảng, pháp luật của Nhà nước để xem xét, xử lý kỷ luật đảng và chỉ đạo hoặc đề nghị xử lý kỷ luật về hành chính, đoàn thể được kịp thời, đồng bộ.

3. Kiểm tra khi có dấu hiệu vi phạm, giải quyết tố cáo, khiếu nại kỷ luật đảng; đôn đốc thực hiện các kết luận của Ban Thường vụ Đảng ủy, Thường trực Đảng ủy đối với đảng viên là Ủy viên Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam phường thuộc diện Đảng ủy, Ban Thường vụ Đảng ủy phường quản lý.

Xem xét những vấn đề liên quan trước khi kết luận, quyết định hoặc đề nghị cơ quan có thẩm quyền quyết định kỷ luật đối với đảng viên là Ủy viên Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam phường vi phạm khi có yêu cầu.

Điều 5. Trách nhiệm phối hợp

1. Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy

1.1. Khi thực hiện chức năng tham mưu về công tác kiểm tra, giám sát và kỷ luật của Đảng hoặc thực hiện nhiệm vụ do Đảng ủy, Ban Thường vụ Đảng ủy, Thường trực Đảng ủy phường giao về các nội dung (*tại các Điều 4 Quy chế này*) nếu có vấn đề liên quan đến chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam phường thì đề nghị phối hợp thực hiện.

1.2. Tham gia thẩm định nhân sự được đề nghị quy hoạch, đánh giá, phân công công tác, điều động, luân chuyển, bầu, bổ nhiệm, miễn nhiệm, bãi nhiệm, khen thưởng, kỷ luật đối với cán bộ, đảng viên làm công tác chuyên trách Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam phường thuộc thẩm quyền quyết định của Ban Thường vụ Đảng ủy phường.

1.3. Khi tiến hành công tác kiểm tra, giám sát, kỷ luật của Đảng; giải quyết tố cáo, giải quyết khiếu nại kỷ luật đảng đối với đảng viên nếu có vấn đề liên quan đến chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam phường thì gửi văn bản đề nghị phối hợp thực hiện hoặc thông báo bằng văn bản kèm tài liệu có liên quan (*đơn tố cáo, khiếu nại nếu có...*) đến Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam để xem xét, giải quyết theo thẩm quyền, nhất là đối với đảng viên là cán bộ, công chức trong cơ quan Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam phường, Ủy viên Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam phường thuộc diện Đảng ủy, Ban Thường vụ Đảng ủy

phường quản lý. Khi cần thiết, đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam phường cử thành viên tham gia Đoàn kiểm tra khi có dấu hiệu vi phạm, xem xét, đề nghị xử lý kỷ luật.

Chủ trì phối hợp, trao đổi về nội dung, tính chất, mức độ, tác hại, nguyên nhân vi phạm và hình thức xử lý kỷ luật; giải quyết tố cáo, khiếu nại kỷ luật Đảng đối với đảng viên là ủy viên Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam phường thuộc diện Đảng ủy, Ban Thường vụ Đảng ủy phường quản lý trước khi quyết định hoặc đề nghị Thường trực Đảng ủy, Ban Thường vụ Đảng ủy, Đảng ủy phường xem xét, quyết định.

1.4. Thông báo bằng văn bản đến Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam phường về tình hình thực hiện công tác kiểm tra, giám sát và kỷ luật của Đảng hoặc kết luận các cuộc kiểm tra, thông báo kết quả giám sát, quyết định xử lý kỷ luật đối với đảng viên và đề nghị kỷ luật về mặt đoàn thể đối với đảng viên là Ủy viên Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam phường thuộc diện Đảng ủy, Ban Thường vụ Đảng ủy quản lý.

1.5. Khi tổ chức các cuộc họp có nội dung liên quan đến chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam phường hoặc hội nghị sơ kết, tổng kết công tác kiểm tra, giám sát và kỷ luật của Đảng, Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy mời Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam phường cử đại diện dự.

2. Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam phường

2.1. Phối hợp với Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy tham mưu, thực hiện nhiệm vụ do Đảng ủy, Ban Thường vụ Đảng ủy, Thường trực Đảng ủy phường giao về các nội dung (*được nêu tại Điều 4 Quy chế này*) theo đề nghị của Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy phường.

2.2. Khi thực hiện nhiệm vụ, hoặc qua làm việc với các cơ quan có liên quan nếu thấy có vấn đề liên quan đến công tác kiểm tra, giám sát và kỷ luật Đảng hoặc phát hiện dấu hiệu vi phạm, nhận được đơn tố cáo đối với tổ chức đảng, đảng viên là cán bộ thuộc diện Ban Thường vụ Đảng ủy, Thường trực Đảng ủy phường quản lý, nhận được đơn khiếu nại kỷ luật đảng thuộc thẩm quyền giải quyết của Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy phường thì thông báo bằng văn bản kèm các tài liệu có liên quan đến Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy phường để xem xét, giải quyết.

2.3. Khi lãnh đạo thực hiện nhiệm vụ giám sát hoạt động của cơ quan Nhà nước, tổ chức đảng, đại biểu dân cử và cán bộ, công chức Nhà nước, đảng viên, nếu phát hiện tổ chức đảng, đảng viên là cán bộ thuộc diện Đảng ủy, Ban Thường vụ Đảng ủy quản lý có dấu hiệu vi phạm thì chủ động trao đổi, thông báo bằng văn bản, phối hợp với Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy phường kiểm tra, xem xét, kết luận hoặc đề nghị cơ quan có thẩm quyền xem xét, quyết định.

Khi lãnh đạo việc hiệp thương danh sách những người ứng cử đại biểu Quốc hội và đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp nếu có vấn đề liên quan đến công tác

kiểm tra, giám sát và kỷ luật của Đảng thì thông báo bằng văn bản (*kèm các tài liệu liên quan*) đến Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy phường để phối hợp trao đổi thông tin, tham gia ý kiến hoặc xem xét, giải quyết theo thẩm quyền hoặc đề nghị cơ quan có thẩm quyền xem xét, xử lý.

2.4. Tham gia ý kiến theo đề nghị của Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy phường về những vấn đề có liên quan đến việc Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy phường kết luận, quyết định xử lý kỷ luật hoặc báo cáo cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định.

2.5. Khi tiến hành công tác giám sát, chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, khi cần thiết thì gửi văn bản đề nghị Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy phường tham gia ý kiến hoặc cử cán bộ phối hợp thực hiện.

Phối hợp với Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy phường trong việc kiểm tra khi có dấu hiệu vi phạm, xem xét, thi hành kỷ luật đảng viên, giải quyết tố cáo, khiếu nại kỷ luật Đảng khi có yêu cầu; chỉ đạo hoặc đề nghị kỷ luật về chính quyền, đoàn thể đồng bộ với kỷ luật Đảng đối với đảng viên là ủy viên Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam phường thuộc diện Đảng ủy, Ban Thường vụ Đảng ủy phường quản lý.

Phối hợp, trao đổi với Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy phường về nội dung, tính chất, mức độ, tác hại, nguyên nhân vi phạm và hình thức xử lý kỷ luật; giải quyết tố cáo, khiếu nại kỷ luật Đảng đối với đảng viên là ủy viên Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam phường thuộc diện Đảng ủy, Ban Thường vụ Đảng ủy phường quản lý trước khi quyết định hoặc báo cáo, đề nghị Thường trực Đảng ủy, Ban Thường vụ Đảng ủy, Đảng ủy phường xem xét, quyết định.

2.6. Tiếp nhận, chỉ đạo giải quyết và kết luận những nội dung tố cáo liên quan đến việc chấp hành Luật Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, Điều lệ Mặt trận Tổ quốc Việt Nam do Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy phường chuyển giao.

2.7. Khi Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy phường mời họp hoặc hội nghị sơ kết, tổng kết công tác kiểm tra, giám sát và kỷ luật của Đảng do Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy tổ chức, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam phường cử đại diện dự khi có nội dung liên quan đến chức năng, nhiệm vụ của Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam phường.

Điều 6. Phương pháp phối hợp

1. Khi có yêu cầu cử cán bộ phối hợp, cơ quan đề nghị chủ động gửi văn bản cho cơ quan được đề nghị cử cán bộ tham gia thực hiện.

2. Khi cần lấy ý kiến tham gia, cơ quan đề nghị chủ động gửi văn bản cho cơ quan được đề nghị kèm theo các tài liệu có liên quan. Trong thời hạn tối đa 05 ngày làm việc kể từ khi nhận được văn bản, cơ quan được đề nghị phải trả lời cho cơ quan đề nghị bằng văn bản. Nếu quá thời hạn mà không có ý kiến trả lời thì xem như đã nhất trí và cùng chịu trách nhiệm về vấn đề đã được trao đổi.

Trường hợp có nội dung phức tạp, phát sinh phải xem xét, thẩm định mà quá

thời hạn quy định trả lời thì cơ quan được đề nghị phải thông báo bằng văn bản cho cơ quan đề nghị biết.

3. Khi cần thiết, hai cơ quan trao đổi, cung cấp bằng văn bản những thông tin, tài liệu đã được thẩm tra, xác minh, kết luận về những vấn đề có liên quan đến công tác kiểm tra, giám sát và thi hành kỷ luật đảng, công tác cán bộ hoặc liên quan đến việc thực hiện nhiệm vụ do Ban Thường vụ Đảng ủy, Thường trực Đảng ủy phường giao.

4. Những vấn đề quan trọng, phức tạp cần phải tổ chức hội nghị để thảo luận, thống nhất thì cơ quan chủ trì đề xuất thành phần, nội dung làm việc để thảo luận trước khi quyết định theo thẩm quyền. Nếu các cơ quan vẫn còn ý kiến khác nhau thì báo cáo đầy đủ các ý kiến đó để Đảng ủy, Ban Thường vụ Đảng ủy phường xem xét, quyết định.

Chương III

TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 7. Trách nhiệm tổ chức thực hiện

1. Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam phường phải thường xuyên duy trì mối quan hệ và tổ chức quán triệt, triển khai thực hiện quy chế này.

2. Trong quá trình thực hiện nhiệm vụ nếu có vấn đề liên quan đến công tác kiểm tra, giám sát và thi hành kỷ luật đảng thì Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy hoặc Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam phường chủ động phối hợp thực hiện hoặc báo cáo Đảng ủy, Ban Thường vụ Đảng ủy, Thường trực Đảng ủy phường chỉ đạo giải quyết.

Điều 8. Chế độ cung cấp thông tin, họp và báo cáo

1. Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy và Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam phường thường xuyên trao đổi với nhau (*trực tiếp hoặc bằng văn bản*) những nội dung nêu trong Điều 4 của Quy chế này; kịp thời thông báo những vấn đề nổi cộm, đột xuất để xem xét hoặc báo cáo Thường trực Đảng ủy, Ban Thường vụ Đảng ủy phường xem xét, xử lý.

2. Hằng năm hoặc khi cần thiết, Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy phường và Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam phường tổ chức họp rút kinh nghiệm, bàn biện pháp, kế hoạch thực hiện Quy chế phối hợp trong thời gian tiếp theo.

3. Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy phường chủ trì chuẩn bị nội dung, thời gian, địa điểm, thành phần các cuộc họp của đại diện lãnh đạo hai cơ quan và tổng hợp, báo cáo Thường trực Đảng ủy phường.

Điều 9. Quy chế này có hiệu lực kể từ ngày ký

Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam phường, các tổ chức đảng, cơ quan, đơn vị liên quan có trách nhiệm thực hiện Quy chế này.

Trong quá trình thực hiện Quy chế, nếu có vấn đề vướng mắc phát sinh, hai cơ quan chủ động trao đổi giải quyết hoặc báo cáo, đề xuất Ban Thường vụ Đảng ủy phường điều chỉnh, bổ sung cho phù hợp.

**T/M BAN THƯỜNG VỤ
BÍ THƯ**

Nơi nhận:

- Thường trực Thành ủy (để báo cáo),
- Ủy ban Kiểm tra Thành ủy (để báo cáo),
- Ban Thường vụ Đảng ủy phường,
- Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam phường,
- Các cơ quan chuyên trách tham mưu, giúp việc Đảng ủy phường,
- Các đảng bộ, chi bộ trực thuộc Đảng ủy,
- Lưu VPĐU.

Trần Quang Tuấn